

Số: 332/BC-UBND

Thanh Liệt, ngày 12 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Phường 6 tháng đầu năm  
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026**

Kính gửi: HĐND phường Thanh Liệt

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 89/VBHN-VPQH ngày 27/03/2026 hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước do Văn phòng Quốc hội ban hành;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/12/2025 của HĐND phường Thanh Liệt về dự toán ngân sách Phường và phân bổ ngân sách Phường năm 2026; kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND phường Thanh Liệt về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của phường Thanh Liệt và các quyết định điều chỉnh, bổ sung trong năm 2026;

Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách đã được HĐND Phường giao năm 2026, và kết quả thực hiện thu, chi ngân sách, UBND Phường báo cáo về tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU- CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH**

**1. Dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2026**

Dự toán thu ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt NSNN) trên địa bàn năm 2026 được thành phố giao và HĐND Phường giao là **1.325 tỷ 527 triệu đồng**, trong đó:

- Dự toán các khoản thu cố định là **1.221 tỷ 327 triệu đồng**, chiếm tỷ trọng **92%** tổng dự toán giao.

- Dự toán khoản thu tiền sử dụng đất là **104 tỷ 200 triệu đồng**, chiếm tỷ trọng **8%** tổng dự toán giao.

**2. Kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến ngày 31/5/2026, ước thực hiện 6 tháng đầu năm (Phụ lục số 01)**

Tính đến ngày 31/5/2026, số thu NSNN thực hiện là **1.079 tỷ 975 triệu đồng**, đạt **81%** dự toán giao. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là **1.116 tỷ 834 triệu đồng** đạt **84%** so dự toán giao, đạt **202%** so kế hoạch đề ra. Cụ thể:

**2.1. Các khoản thu cố định (Thuế, phí, lệ phí):**

\* Số thu thực hiện đến ngày 31/5/2026 là **1.070 tỷ 119 triệu đồng**, đạt **87,6%** dự toán giao, trong đó có **04/9** khoản thu vượt dự toán giao<sup>1</sup> và **01/9** khoản thu đạt trên **60%** dự toán giao (Thuế giá trị gia tăng (62,4%).

\* Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là **1.106 tỷ 978 triệu đồng**, đạt **90,1%** dự toán giao, trong đó:

- Có **04/9** khoản ước thực hiện vượt dự toán giao: Thuế tiêu thụ đặc biệt (đạt **246%**); Thuế thu nhập doanh nghiệp (đạt **109,2%**); Thuế thu nhập cá nhân (đạt **147,7%**); Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (đạt **115%**).

- Có **04/9** khoản thu ước thực hiện đạt trên **50%** dự toán giao: Thu thuế giá trị gia tăng (**64,4%**); Lệ phí trước bạ (**50,6%**); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (**53,5%**); Các khoản thu khác (**51,5%**).

<sup>1</sup> - Thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện vượt **140%** dự toán giao tương ứng **914 triệu đồng**.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện vượt **7,4%** dự toán giao tương ứng **26 tỷ 733 triệu đồng**.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện vượt **44%** dự toán giao tương ứng **60 tỷ 745 triệu đồng**.

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước vượt **13%** tương ứng **17 tỷ 526 triệu đồng**

- Có **01/9** khoản thu là các khoản thu phí, lệ phí ước thực hiện chỉ đạt **19%**. Nguyên nhân chủ yếu do số lượng hồ sơ, thủ tục hành chính phát sinh thuộc diện thu phí trên địa bàn Phường trong 6 tháng đầu năm thấp hơn so với dự toán; một số khoản phí, lệ phí phát sinh theo chu kỳ, thường tập trung vào các tháng cuối năm, do đó tỷ lệ thực hiện so với dự toán năm còn thấp tại thời điểm báo cáo.

## **2.2. Thu tiền sử dụng đất:**

- Số thu thực hiện đến ngày 31/5/2026 là **9 tỷ 856 triệu đồng**, đạt **9,46%** dự toán giao.

- Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là **9 tỷ 856 triệu đồng** đạt **9,46%** dự toán giao, trong đó:

+ Thu đầu giá quyền sử dụng đất: Chưa thực hiện được do chưa hoàn thành dự án khu đầu giá CC13 Thanh Liệt.

+ Thu tiền sử dụng đất khác: Ước thực hiện **9 tỷ 856 triệu đồng/7 tỷ đồng** đạt **141%** dự toán giao.

## **3. Ước thực hiện thu ngân sách Phường hưởng sau điều tiết 6 tháng đầu năm 2026:**

Ước thu ngân sách Phường hưởng sau điều tiết là: **296 tỷ 229 triệu đồng**, đạt **62%** so dự toán giao, trong đó:

- Số thu sau điều tiết các khoản thu cố định là: **286 tỷ 373 triệu đồng/374 tỷ 841 triệu đồng**, đạt **76,4%** so dự toán giao.

- Số thu sau điều tiết từ nguồn thu từ đất để chi đầu tư là: **9 tỷ 856 triệu đồng/104 tỷ 200 triệu đồng**, đạt **9,46%** so dự toán giao.

## **II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:**

### **1. Dự toán chi ngân sách Phường**

- Dự toán chi ngân sách thành phố và HĐND Phường giao đầu năm là **701 tỷ 827 triệu đồng**.

- Dự toán bổ sung trong năm để thực hiện một số nhiệm vụ chi thường xuyên trên địa bàn tính đến ngày 31/5/2026 là **111 tỷ 063 triệu đồng** (trong đó từ nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm trước chuyển sang **72 tỷ 825 triệu đồng**, từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho Phường **38 tỷ 238 triệu đồng**).

- Như vậy, dự toán chi NSNN năm 2026 của Phường sau bổ sung tính đến ngày 31/5/2026 là **812 tỷ 890 triệu đồng**, trong đó:

+ Dự toán chi đầu tư phát triển là **365 tỷ 500 triệu đồng** (không bao gồm **80 tỷ đồng** kế hoạch vốn nguồn Ngân sách thành phố quản lý).

- + Dự toán chi thường xuyên: **269 tỷ 170 triệu đồng.**
- + Dự phòng ngân sách cấp Phường: **14 tỷ 371 triệu đồng.**
- + Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên: **91 tỷ 024 triệu đồng.**
- + Nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm 2025 chuyển sang: **72 tỷ 825 triệu đồng.**

## **2. Kết quả thực hiện chi NSNN đến 31/5/2026 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm.**

Tính đến ngày 31/5/2026, tổng chi ngân sách Phường thực hiện là **216 tỷ 452 triệu đồng** đạt **26,6%** dự toán giao sau bổ sung, trong đó chi đầu tư phát triển (không bao gồm **80 tỷ đồng** nguồn XDCCB thành phố quản lý) là: **56 tỷ 005 triệu đồng**, đạt **15,3%** dự toán giao; Chi thường xuyên là: **160 tỷ 447 triệu đồng**, đạt **35,8%** dự toán giao.

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm chi ngân sách Phường là **331 tỷ 892 triệu đồng**, đạt **41%** so dự toán giao sau bổ sung, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển (không bao gồm nguồn XDCCB thành phố quản lý) ước thực hiện là **136 tỷ 125 triệu đồng**, đạt **37%** dự toán giao sau bổ sung.
- Chi thường xuyên ước thực hiện là **195 tỷ 767 triệu đồng**, đạt **43,7%** dự toán giao.

## **III. CÔNG TÁC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2026 ĐẾN NGÀY 31/5/2026**

Đến ngày 31/5/2026, UBND Phường đã thực hiện 02 lần điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 với tổng số tiền là **22.790.167.034 đồng**, cụ thể:

**1.** Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Trung tâm phục vụ hành chính công và UBND các xã, phường năm 2026.

Ngày 09/02/2026, UBND phường Thanh Liệt đã ban hành Quyết định số điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2026 của phường Thanh Liệt để nộp trả lại kinh phí quỹ tiền lương cho số biên chế điều chuyển về Trung tâm hành chính công thành phố Hà Nội, số tiền **713.000.000 đồng**. Đến thời điểm báo cáo, UBND Phường đã hoàn tất thủ tục nộp trả ngân sách Thành phố.

**2.** Để đảm bảo nguồn kinh phí cho các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh chưa có trong dự toán đầu năm 2026, UBND Phường đã trình Thường trực và Ban Thường vụ Đảng uỷ thống nhất thực hiện điều chỉnh, điều hoà và bổ

sung dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường năm 2026 (đợt 1) với tổng số tiền là **22.077.167.034 đồng** (*Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường Thanh Liệt*), trong đó:

2.1. Điều chỉnh nguồn kinh phí đã sử dụng để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành từ nguồn cân đối ngân sách sang sử dụng từ nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường: **4.335.800.000 đồng**.

2.2. Điều chỉnh giảm dự toán do đã hết nhiệm vụ chi là **293.290.296 đồng**, gồm các nội dung sau:

- Kinh phí đảm bảo hoạt động và quỹ tiền lương của cán bộ không chuyên trách: **31.380.800 đồng**.

- Kinh phí thực hiện CCTL từ mức lương cơ bản 1.490.000 đồng lên mức lương cơ bản 2.340.000 đồng của 03 biên chế thuộc Ban chỉ huy quân sự Phường (trước sắp xếp) hiện nay đã chuyển ngạch chính thức và hưởng lương của Bộ tư lệnh Thủ đô: **56.355.496 đồng**.

- Kinh phí bầu cử đại biểu quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: **205.554.000 đồng**.

2.3. Điều chỉnh giảm để điều hoà điều chỉnh tăng một số nhiệm vụ chi trong tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026 đã giao cho các đơn vị là: **2.586.260.007 đồng**.

*(Chi tiết các nội dung điều chỉnh theo phụ lục số 03 đính kèm)*

2.4. Bổ sung dự toán chi cho các đơn vị từ các nguồn điều hành ngân sách Phường năm 2026: **14.861.816.731 đồng**, trong đó:

(1) Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026 là: **1.840.561.000 đồng**

(2) Từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn kinh phí đã phân bổ đầu năm 2026 từ nguồn cân đối ngân sách để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành: **4.335.800.000 đồng**.

(3) Từ nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm 2026: **4.689.455.731 đồng**.

(4) Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu tại 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội: **3.996.000.000 đồng**.

*(Chi tiết các nội dung điều chỉnh theo phụ lục số 04 đính kèm)*

#### IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN ĐIỀU HÀNH CỦA NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026 ĐẾN NGÀY 31/5/2026.

##### 1. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026.

- Nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026

Dự phòng ngân sách Phường năm 2026 HĐND Phường giao đầu năm là **14 tỷ 371 triệu đồng**.

- Dự toán đã phân bổ đến ngày 31/5/2026 là **2.883.390.000 đồng** để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh, cần thiết chưa có trong dự toán giao đầu năm 2026.

*(Chi tiết theo phụ lục 05 đính kèm)*

- Nguồn còn dư chưa phân bổ đến ngày 31/5/2026 là: **11.487.610.000 đồng**, trong đó phải dành 50% dự phòng theo dự toán giao để chi cho công tác phòng, chống dịch là **7 tỷ 186 triệu đồng**, nguồn dự phòng còn lại tiếp tục theo dõi để chi cho các nhiệm vụ cần thiết khác là: **4.301.610.000 đồng**.

##### 2. Tình hình sử dụng nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm 2025 chuyển sang.

- Tổng nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm 2026 là **120.156.090.416 đồng**.

- Số đã phân bổ đến ngày 31/5/2026 là **72.825.636.731 đồng**.

- Nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường còn dư đến ngày 31/5/2026 là **47.330.453.685 đồng**.

*(Chi tiết theo phụ lục số 06 đính kèm)*

##### 3. Tình hình sử dụng nguồn kết dư ngân sách Phường năm 2025 chuyển sang

- Tổng nguồn kết dư ngân sách Phường năm 2025 chuyển sang là: **5 tỷ 038 triệu đồng**, trong đó 70% nguồn dành để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định là: **2 tỷ 534 triệu đồng**; kết dư thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất là **1 tỷ 418 triệu đồng**; kết dư các khoản khác: **1 tỷ 086 triệu đồng**.

- Đến ngày 31/5/2026, UBND Phường chưa sử dụng nguồn kết dư ngân sách Phường để phân bổ cho các nhiệm vụ.

##### 4. Tình hình sử dụng nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu đến ngày 31/5/2026.

4.1. Đến ngày 31/5/2026, tổng dự toán ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho Phường là **261.025.258.300 đồng**, trong đó:

- Kinh phí bổ sung đầu năm 2026 là **222 tỷ 786 triệu đồng**.

- Kinh phí bổ sung trong năm 2026 đến thời điểm báo cáo là **38.239.258.300 đồng**.

4.2. Tổng dự toán ngân sách Phường đã phân bổ cho các đơn vị là **236.862.630.300 đồng**, trong đó:

- Dự toán phân bổ đầu năm 2026 là **204.213.000.000 đồng**.

- Dự toán phân bổ trong năm 2026 đến thời điểm báo cáo là **32.649.630.300 đồng**.

4.3. Tổng dự toán chưa phân bổ là **24.162.628.000 đồng**, gồm:

- Kinh phí được cấp để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội hiện đang tiếp tục theo dõi, phân bổ tiếp theo quy định: **18.573.000.000 đồng**.

- Kinh phí thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 còn dư đã hết nhiệm vụ chi, nộp trả ngân sách Thành phố: **3.086.628.000 đồng**.

- Kinh phí bổ sung để thực hiện ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ còn dư chưa phân bổ, đã hết nhiệm vụ chi, dự kiến nộp trả ngân sách Thành phố trong năm 2026: **362.000.000 đồng**.

- Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ Thành phố giao hiện chưa phân bổ do các đơn vị đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề xuất bổ sung dự toán theo quy định: **2.141.000.000 đồng**.

*(Chi tiết theo phụ lục số 07 đính kèm)*

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được:

#### 1.1. Về thu ngân sách:

Công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Phường 6 tháng đầu năm 2026 đạt kết quả tốt. Ước thực hiện 6 tháng đạt **1.116 tỷ 834 triệu đồng**, bằng **84% dự toán** giao năm và **vượt 102%** kế hoạch tiến độ đề ra, đây là mức hoàn thành cao so với tiến độ bình quân các năm trước. Trong đó, các khoản thu cố định ước đạt **1.106 tỷ 978 triệu đồng**, bằng **90,6%** dự toán giao; đặc biệt có **04/9** khoản thu vượt cao hơn so với dự toán giao: Thuế tiêu thụ đặc biệt vượt **146%** (950 triệu đồng); Thuế thu nhập doanh nghiệp vượt **9,2%** (32 tỷ 990 triệu đồng); Thuế thu nhập cá nhân vượt **47,7%** (64 tỷ 630 triệu đồng); Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước vượt **15%** (20 tỷ 433 triệu đồng). Có **04/9** khoản thu đạt trên **50%** dự toán giao. Kết quả trên khẳng định nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác quản lý, khai thác nguồn thu, tạo nền tảng vững chắc để Phường phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026.

#### 1.2. Về chi ngân sách:

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Ước chi ngân sách 6 tháng đạt **331 tỷ 892 triệu đồng** (41%

dự toán), trong đó: chi thường xuyên đạt **195 tỷ 767 triệu đồng** (43,7% dự toán), đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho hoạt động của bộ máy chính quyền, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và an sinh xã hội; chi đầu tư phát triển đạt **136 tỷ 125 triệu đồng** (38% dự toán giao).

Công tác điều hành ngân sách đảm bảo hiệu quả, linh hoạt, đã thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2026 (đợt 1) với tổng số tiền điều chỉnh, bổ sung là **22 tỷ 790 triệu đồng** để đáp ứng các nhiệm vụ phát sinh, đảm bảo không để gián đoạn hoạt động của các đơn vị.

## **2. Thuận lợi, khó khăn:**

### **2.1. Thuận lợi:**

Công tác thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 nhận được sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và sự giám sát chặt chẽ của HĐND Phường; sự vào cuộc tích cực, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các phòng ban chuyên môn trong công tác quản lý, đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn. Hệ thống pháp luật về ngân sách nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác điều hành. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn duy trì ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp tục phát triển, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách địa phương.

### **2.2. Khó khăn:**

#### *a) Về thu ngân sách.*

(1) Từ ngày 01/7/2026, một số chính sách thuế mới có hiệu lực với nội dung điều chỉnh theo hướng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như giảm thuế suất, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh, mở rộng các chính sách ưu đãi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chính sách này dự kiến tác động trực tiếp đến nguồn thu ngân sách trên địa bàn, đặc biệt đối với thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN — vốn là những khoản thu chiếm tỷ trọng lớn. Đây là thách thức lớn trong việc hoàn thành dự toán thu, nhất là đối với **06/9 khoản thu** hiện chưa đạt tiến độ dự toán giao.

(2) Thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm mới đạt **9,46%** dự toán giao, do đến thời điểm báo cáo, Thành phố chưa phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 đối với khu đất dưới 2.000m<sup>2</sup>. Nếu không triển khai được đấu giá theo kế hoạch sẽ ảnh hưởng lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất được giao.

(3) Một số doanh nghiệp có số thu nộp ngân sách lớn nhưng địa điểm đăng ký trụ sở không thuộc địa bàn Phường do đó không nộp thuế vào ngân sách Phường ảnh hưởng đến khả năng mở rộng và tăng thu ngân sách địa phương.

*b) Về chi ngân sách*

Năm 2026 là năm đầu tiên phường Thanh Liệt được Thành phố giao nhiệm vụ tự cân đối ngân sách, đây là thách thức lớn đối với công tác điều hành tài chính của địa phương, cụ thể:

(1) Nguồn thu sau điều tiết 6 tháng đầu năm 2026 mới đáp ứng được 60% nhu cầu chi theo dự toán (còn thiếu **182 tỷ 812 triệu đồng**), trong đó thu từ đất - khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong chi đầu tư mới đạt **9,46%** dự toán tương ứng với số thu phản ánh vào NSNN là **9 tỷ 856 triệu đồng** còn thiếu **94 tỷ 344 triệu đồng**.

(2) Bên cạnh đó, trường hợp Thành phố không phê duyệt kế hoạch đấu giá các khu đất có diện tích dưới 2.000 m<sup>2</sup> sẽ dẫn đến hụt thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời một số khoản thu thuế, phí, lệ phí dự kiến giảm do Nhà nước đang thay đổi chính sách thuế theo hướng miễn, giảm, gia hạn nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Những yếu tố này làm gia tăng áp lực điều hành ngân sách nhằm giữ vững cân đối thu - chi trong 6 tháng cuối năm.

## Phần thứ hai

### NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

#### I. Dự kiến thực hiện thu, chi ngân sách Phường năm 2026

Trên cơ sở số thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhận định, dự kiến khả năng thực hiện 6 tháng cuối năm 2026, UBND Phường phấn đấu thực hiện hoàn thành dự toán thu - chi ngân sách Phường năm 2026, cụ thể như sau:

#### 1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

*1.1. Dự kiến thu NSNN trên địa bàn 6 tháng cuối năm: 361 tỷ 197 triệu đồng*, tương ứng **27%** dự toán giao, trong đó:

- Số thu cố định ước thực hiện: **263 tỷ 997 triệu đồng**, tương ứng **21,6%** dự toán giao.

- Số thu từ đất ước thực hiện: **97 tỷ 200 triệu đồng**, tương ứng **93%** dự toán giao.

#### *1.2. Dự kiến thực hiện cả năm 2026:*

Tổng số thu NSNN trên địa bàn Phường ước thực hiện cả năm 2026 là **1.478 tỷ 031 triệu đồng**, đạt **111,5%** dự toán giao. Trong đó:

- Số thu từ các khoản thu cố định ước thực hiện là **1.370 tỷ 975 triệu đồng**, đạt **212%** so dự toán giao.

- Số thu từ đất ước thực hiện là **107 tỷ 056 triệu đồng**, đạt **102,7%** so dự toán giao.

## **2. Chi ngân sách Phường năm 2026**

Tổng số chi ngân sách Phường năm 2026 ước thực hiện là **784 tỷ 923 triệu đồng**, đạt **97%** dự toán Phường giao sau bổ sung, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện là **355 tỷ 725 triệu đồng**, đạt **97%** dự toán Phường giao sau bổ sung do thực hiện tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho công trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương, số tiền **9 tỷ 775 triệu đồng**.

- Chi thường xuyên ước thực hiện là **429 tỷ 198 triệu đồng**, đạt **96%** dự toán Phường giao sau bổ sung do dự kiến nộp trả ngân sách Thành phố một số nội dung đã hết nhiệm vụ chi trong năm 2026, số tiền **18 tỷ 573 triệu đồng**.

## **II. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm**

Để phấn đấu hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 ở mức cao nhất, đồng thời đảm bảo giữ vững cân đối ngân sách địa phương, UBND phường Thanh Liệt tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**1. Tập trung rà soát toàn diện các nguồn thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, đảm bảo không bỏ sót nguồn thu.** Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước. Ưu tiên khai thác các nguồn thu chưa được phản ánh đầy đủ và còn dư địa như: thu từ xây dựng nhà ở tư nhân, cho thuê nhà trọ, kho xưởng, hộ kinh doanh cá thể; tập trung các khoản thu đạt thấp so với dự toán, đặc biệt là phí, lệ phí (mới đạt 19%), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (53,5%), nhằm bù đắp phần hụt thu từ các sắc thuế được điều chỉnh giảm.

**2. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu trên nền tảng số và thương mại điện tử; thu hồi nợ đọng thuế.** Triển khai chỉ đạo của Chính phủ về tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chống chuyển giá, nhất là trong lĩnh vực thương mại điện tử. Phối hợp Thuế cơ sở rà soát hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng số, bán hàng trực tuyến, cho thuê tài sản qua ứng dụng; đẩy mạnh hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Đồng thời đôn đốc, làm việc trực tiếp với các tổ chức, cá nhân còn nợ đọng tiền thuế, tiền thuê đất; kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định, ngăn chặn phát sinh nợ mới, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng xuống mức thấp nhất.

**3. Vận động doanh nghiệp chuyển địa điểm kê khai, nộp thuế về địa bàn, tạo nguồn thu bền vững.** Chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế và các

đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, doanh thu lớn thực hiện chuyển địa điểm kê khai, nộp thuế về phường Thanh Liệt; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng nhằm thu hút và giữ chân doanh nghiệp, tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách địa phương.

**4. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn thu tiền sử dụng đất - nguồn thu quyết định cân đối ngân sách.** Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành Thành phố hoàn thiện hồ sơ pháp lý khu đấu giá CC13 Thanh Liệt theo tiến độ, có phân công đầu môi bám sát; đề nghị Thành phố xem xét, phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 đối với khu đất có diện tích dưới 2.000m<sup>2</sup>. Đồng thời chuẩn bị phương án dự phòng nguồn vốn đầu tư trong trường hợp đấu giá không bảo đảm tiến độ, rà soát giãn, hoãn các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết để giữ vững cân đối ngân sách.

**5. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu.** Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ và Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị xác định giải ngân đầu tư công là một tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tập trung tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cho các dự án chậm tiến độ; kịp thời điều chuyển vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân tốt; phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao (*đã loại trừ 5% dự toán tiết kiệm khi phân bổ chi đầu tư để bổ sung vốn cho công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương, số tiền 9 tỷ 775 triệu đồng*).

**6. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, thực hành chống lãng phí, bảo đảm kỷ luật tài khóa.** Ưu tiên bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ cấp thiết không thể trì hoãn. Cơ cấu lại chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn dự phòng và các nguồn điều hành ngân sách Phường.

**7. Kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực điều hành ngân sách của chính quyền cấp Phường.** Gắn với chủ trương của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, UBND Phường rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tài chính - kế toán đáp ứng yêu cầu năm đầu tự cân đối ngân sách; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm cải thiện kết quả thu phí, lệ phí và tăng tính minh bạch trong quản lý ngân sách.

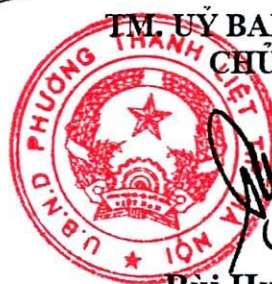
**8. Chủ động xây dựng kịch bản điều hành ngân sách, ứng phó với tác động của chính sách thuế mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.** UBND Phường chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Thuế cơ sở 14 thuộc Thuế thành phố Hà Nội rà soát, đánh giá cụ thể mức độ ảnh hưởng của các chính sách thuế mới đến từng khoản thu trên địa bàn, trọng tâm là các sắc thuế chiếm tỷ trọng lớn (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân). Trên cơ sở đó, UBND Phường xây dựng các phương án điều hành thu - chi ngân sách theo hướng thận trọng, linh hoạt; xác định rõ phần hụt thu dự kiến (nếu có) và giải pháp bù đắp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực HĐND Phường cho ý kiến để chủ động triển khai, bảo đảm cân đối ngân sách địa phương trong mọi tình huống.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Phường 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.

UBND Phường trân trọng báo cáo. / *th*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Đảng ủy - HĐND Phường;
- CT, các PCT UBND Phường;
- Lưu VT, KTHTĐT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*Bùi Huy Hoàng*  
**Bùi Huy Hoàng**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG**  
**06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liệt)

Đơn vị: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG THU	Dự toán giao		Lũy kế thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện thu 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Tỷ lệ thực hiện		Ghi chú
		Thành phố	UBND Phường				ƯTH 6 tháng so với DT giao	ƯTH năm 2026 so DT giao	
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn (1+2+...+9)	1.325.527	1.325.527	1.079.975	1.116.834	1.478.031	84,26%	111,51%	
1	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	823.440	823.440	676.126	691.600	867.380	83,99%	105,34%	
	Thuế giá trị gia tăng	465.780	465.780	290.819	300.000	465.780	64,41%	100,00%	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	650	650	1.564	1.600	1.600	246,15%	246,15%	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	357.010	357.010	383.743	390.000	400.000	109,24%	112,04%	
2	Lệ phí trước bạ	84.960	84.960	30.689	43.000	84.960	50,61%	100,00%	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	14.140	14.140	4.945	7.000	14.140	49,50%	100,00%	
	Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài	70.820	70.820	25.744	36.000	70.820	50,83%	100,00%	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.300	4.300	1.966	2.300	4.300	53,49%	100,00%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	135.370	135.370	196.115	200.000	200.000	147,74%	147,74%	
	Trong đó:		-		-				
	- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế cơ sở quản lý thu	107.000	107.000	79.578	80.000	107.000	74,77%	100,00%	
5	Thu phí, lệ phí	18.300	18.300	3.016	3.500	18.300	19,13%	100,00%	
	Trong đó:		-		-				

ST T	NỘI DUNG THU	Dự toán giao		Luỹ kế thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện thu 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Tỷ lệ thực hiện		Ghi chú
		Thành phố	HĐND Phường				Ước thực hiện 6 tháng so với DT giao	Ước thực hiện năm 2026 so DT giao	
	- Khoản phí, lệ phí do xã, phường quản lý, thực hiện thu	132	132	574	600	700	454,55%	530,30%	
6	<b>Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>134.567</b>	<b>134.567</b>	<b>152.093</b>	<b>155.000</b>	<b>174.567</b>	<b>115,18%</b>	<b>129,72%</b>	
	- Số thu 01 lần	100.000	100.000	140.000	140.000	140.000	140,00%	140,00%	
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực DN có vốn ĐTNN		-	-					
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực còn lại	34.567	34.567	12.093	15.000	34.567	43,39%	100,00%	
7	<b>Tiền sử dụng đất</b>	<b>104.200</b>	<b>104.200</b>	<b>9.856</b>	<b>9.856</b>	<b>107.056</b>	<b>9,46%</b>	<b>102,74%</b>	
-	Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất giao cho cá nhân, hộ gia đình	97.200	97.200	-	-	97.200	0,00%	100,00%	
-	Thu khác	7.000	7.000	9.856	9.856	9.856	140,80%	140,80%	
8	<b>Thu hoa lợi công sản</b>			<b>1.078</b>	<b>1.078</b>	<b>1.078</b>			
9	<b>Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật</b>	<b>20.390</b>	<b>20.390</b>	<b>9.036</b>	<b>10.500</b>	<b>20.390</b>	<b>51,50%</b>	<b>100,00%</b>	
	Trong đó: Khoản thu khác do xã/phường quản lý thực hiện thu	1.300	1.300	1.963	1.963	1.963	151,00%	151,00%	
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH XÃ/PHƯỜNG (I+II+III)</b>	<b>701.827</b>	<b>701.827</b>	<b>421.900</b>	<b>491.190</b>	<b>721.054</b>	<b>69,99%</b>	<b>102,74%</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu ngân sách xã/phường được hưởng theo phân cấp</b>	<b>479.041</b>	<b>479.041</b>	<b>282.538</b>	<b>296.229</b>	<b>498.268</b>	<b>61,84%</b>	<b>104,01%</b>	
1	Thu tiền sử dụng đất	104.200	104.200	9.856	9.856	107.056	9,46%	102,74%	
2	Thuế, phí, lệ phí và các khoản khác	374.841	374.841	272.682	286.373	391.212	76,40%	104,37%	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>222.786</b>	<b>222.786</b>	<b>139.362</b>	<b>194.961</b>	<b>222.786</b>	<b>87,51%</b>	<b>100,00%</b>	

ST T	NỘI DUNG THU	Dự toán giao		Lũy kế thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện thu 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Tỷ lệ thực hiện		Ghi chú
		Thành phố	HNND Phường				ƯTH 6 tháng so với DT giao	ƯTH năm 2026 so DT giao	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	-	-	-	-				
2	Thu bổ sung có mục tiêu	222.786	222.786	139.362	194.961	222.786	87,51%	100,00%	

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
06 THÁNG ĐẦU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liệt)

Đơn vị: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán Thành phố giao	Dự toán HĐND Phường giao		Lũy kế thực hiện 5 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	So sánh		Ghi chú
			Giao đầu năm	Sau điều chỉnh, bổ sung				UTH 6 tháng/DT Phường giao	UTH năm 2026/DT Phường giao	
	<b>Tổng số</b>	<b>701.827</b>	<b>701.827</b>	<b>812.890</b>	<b>216.452</b>	<b>331.892</b>	<b>784.923</b>	<b>41%</b>	<b>97%</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>365.500</b>	<b>365.500</b>	<b>365.500</b>	<b>56.005</b>	<b>136.125</b>	<b>355.725</b>	<b>37%</b>	<b>97%</b>	
	<i>Trong đó:</i>									
1	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo phân cấp	91.072	91.072	91.072	422	14.922	86.735	16%	95%	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	104.428	104.428	104.428	8.891	8.891	98.990	9%	95%	
3	Bổ sung vốn đầu tư	170.000	170.000	170.000	46.692	112.312	170.000	66%	100%	
3.1	Bổ sung vốn đầu tư XD CB	170.000	170.000	170.000	46.692	112.312	170.000			
3.2	Bổ sung vốn Chương trình MTQG, Thành phố	0	0	0	0	0	0			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên các lĩnh vực</b>	<b>303.383</b>	<b>303.383</b>	<b>336.031</b>	<b>137.591</b>	<b>168.498</b>	<b>336.031</b>	<b>50%</b>	<b>100%</b>	
1	Chi sự nghiệp quốc phòng	5.775	5.775	8.989	3.208	3.850	8.989	43%	100%	
2	Chi sự nghiệp an ninh	4.943	4.943	5.725	1.450	1.740	5.725	30%	100%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục	173.832	173.832	173.832	91.602	112.000	173.832	64%	100%	

ST T	NỘI DUNG	Dự toán Thành phố giao	Dự toán HĐND Phường giao		Luỹ kế thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	So sánh		Ghi chú
			Giao đầu năm	Sau điều chỉnh, bổ sung				UTH 6 tháng/DT Phường giao	UTH năm 2026/DT Phường giao	
4	Chi khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	3.163	3.163	3.163	0	0	3.163	0%	100%	
5	Chi sự nghiệp y tế và dân số	14.044	14.044	14.044	3.664	4.397	14.044	31%	100%	
6	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	4.282	4.282	4.752	3.096	3.500	4.752	74%	100%	
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	124	124	124	39	47	124	38%	100%	
8	Chi sự nghiệp thể thao	810	810	810	0	0	810	0%	100%	
9	Chi sự nghiệp môi trường	17.183	17.183	17.183	198	238	17.183	1%	100%	
10	Chi sự nghiệp kinh tế	4.629	4.629	5.629	469	563	5.629	10%	100%	
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	41.584	41.584	53.198	15.163	19.863	53.198	37%	100%	
12	Chi đảm bảo xã hội	33.014	33.014	47.869	17.989	21.587	47.869	45%	100%	
13	Chi thường xuyên khác	0	0	713	713	713	713	100%	100%	
III	Dự phòng ngân sách	14.371	14.371	14.371	882	900	14.371	6%	100%	
IV	Chi từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu còn dư chưa phân bổ	18.573	18.573	24.163			5.971	0%	25%	
V	Chi từ nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm trước chuyển sang			72.825	21.974	26.369	72.825	36%	100%	

**PHỤ LỤC SỐ 03**  
**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, ĐIỀU HOÀ DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH**  
**NĂM 2026 CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN**

(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liệt)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó						Điều chỉnh tăng				Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú	
				Điều chỉnh giảm			Tăng cộng			Tư nguồn cân đối ngân sách	Tư nguồn thực hiện CCTL	Tư nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu	Tư nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu			Tư nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu
				Tổng cộng	Tư nguồn cân đối ngân sách	Tư nguồn thực hiện CCTL	Tư nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu	Tổng cộng	Tư nguồn cân đối ngân sách							
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12					
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12			
	<b>TỔNG SỐ</b>	27.896.912.484	0	-2.586.260.007	-2.396.905.738	-110.354.269	-79.000.000	2.586.260.007	2.396.905.738	110.354.269	79.000.000	27.896.912.484				
<b>1</b>	<b>BAN CHỈ HUY QUẢN SỰ PHƯỜNG</b>	5.809.912.484	-1.411.654.468	-1.411.654.468	-1.278.655.695	-53.998.773	-79.000.000	0	0	0	0	4.398.258.016				
<b>1.1</b>	<b>Chi sự nghiệp Quốc phòng</b>	5.363.043.000	-1.097.000.000	-1.097.000.000	-1.097.000.000	0	0	0	0	0	0	4.266.043.000				
	Kinh phí không giao tự chủ	5.363.043.000	-1.097.000.000	-1.097.000.000	-1.097.000.000	0	0	0	0	0	0	4.266.043.000				
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng theo phân cấp	5.363.043.000	-1.097.000.000	-1.097.000.000	-1.097.000.000	0	0	0	0	0	0	4.266.043.000				
<b>1.2</b>	<b>Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước</b>	446.869.484	-314.654.468	-314.654.468	-181.655.695	-53.998.773	-79.000.000	0	0	0	0	132.215.016				
	Kinh phí không giao tự chủ	446.869.484	-314.654.468	-314.654.468	-181.655.695	-53.998.773	-79.000.000	0	0	0	0	132.215.016				
	Kinh phí đảm bảo hoạt động và quỹ tiền lương của 03 biên chế theo chi tiêu giao của Thành phố	181.655.695	-181.655.695	-181.655.695	-181.655.695			0	0	0	0	0				
	Kinh phí đảm bảo hoạt động và quỹ lương của cán bộ không chuyên trách	154.859.520	-79.000.000	-79.000.000	0		-79.000.000	0	0	0	0	75.859.520				
	Kinh phí thực hiện CCTL từ mức lương cơ bản 1.490.000đ lên 2.340.000 đồng của 03 biên chế theo chi tiêu Thành phố giao	90.354.269	-33.998.773	-33.998.773		-33.998.773		0	0	0	0	56.355.496				
	Kinh phí đảm bảo quỹ tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ của 03 biên chế theo chi tiêu giao của Thành phố	20.000.000	-20.000.000	-20.000.000		-20.000.000		0	0	0	0	0				

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó								Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Chi chú
				Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng					
				Tổng cộng	Từ nguồn ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách bổ sung có mục tiêu	Tổng cộng	Từ nguồn ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách bổ sung có mục tiêu		
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12
2	VĂN PHÒNG ĐĂNG ỦY	0	224.844.000	0	0	0	0	224.844.000	224.844.000	0	0	224.844.000	
2.1	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	0	224.844.000	0	0	0	0	224.844.000	224.844.000	0	0	224.844.000	
	Kinh phí không giao tự chủ	0	224.844.000	0	0	0	0	224.844.000	224.844.000	0	0	224.844.000	
-	Chi phụ cấp báo cáo viên cấp phường theo Quyết định số 183-QĐ/ĐU ngày 15/01/2026 của Đảng ủy phường Thanh Liệt về danh sách báo cáo viên cấp phường được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm	0	36.036.000	0				36.036.000	36.036.000			36.036.000	
-	Kinh phí chi phụ cấp các thành viên tổ dự luận xã hội theo Hướng dẫn số 05-HD/BTGDĐT ngày 30/11/2026 của Ban Tuyên giáo và dân vận trung ương	0	26.208.000	0				26.208.000	26.208.000			26.208.000	
-	Kinh phí tổ chức hội thi chính luận theo Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 6/3/2026 của Thành Ủy Hà Nội	0	28.800.000	0				28.800.000	28.800.000			28.800.000	
-	Kinh phí tổ chức hội thi báo cáo viên giới theo Kế hoạch số 46-KH/TU ngày 12/3/2026 của Thành Ủy Hà Nội	0	83.800.000	0				83.800.000	83.800.000			83.800.000	
-	Chi tập huấn, học tập về các văn bản của trung ương, thành phố	0	50.000.000	0				50.000.000	50.000.000			50.000.000	
3	ỦY BAN MẬT TRẦN TÒ QUỐC VIỆT NAM PHƯƠNG	200.000.000	571.700.000	0	0	0	0	571.700.000	571.700.000	0	0	771.700.000	
3.1	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	200.000.000	571.700.000	0	0	0	0	571.700.000	571.700.000	0	0	771.700.000	
	Kinh phí không giao tự chủ	200.000.000	571.700.000	0	0	0	0	571.700.000	571.700.000	0	0	771.700.000	
a	Kinh phí hỗ trợ hoạt động của MTTQ Việt Nam	200.000.000	166.500.000	0	0	0	0	166.500.000	166.500.000	0	0	366.500.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó										Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Chí chú
				Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng						
				Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu	Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu				
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=+2	12		
-	Chi cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng VN năm 2026	0	25.000.000	0				25.000.000	25.000.000			25.000.000			
-	Kinh phí tổ chức các hội nghị giám sát, tham gia góp ý xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền của MTTQVN phường Thanh Liệt (3 cuộc)	0	24.000.000	0				24.000.000	24.000.000			24.000.000			
-	Kinh phí thực hiện tổ chức hội nghị phân biệt xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền của MTTQVN phường Thanh Liệt (2 cuộc)	0	17.000.000	0				17.000.000	17.000.000			17.000.000			
-	Kinh phí tổ chức hội nghị tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy chính quyền với MTTQ và các tổ chức CT-XH	0	10.000.000	0				10.000.000	10.000.000			10.000.000			
-	Kinh phí tổ chức tuyên truyền chào mừng đại hội đại biểu toàn quốc MTTQVN và các tổ chức chính trị, xã hội nhiệm kỳ 2026-2031	0	20.000.000	0				20.000.000	20.000.000			20.000.000			
-	Kinh phí tổ chức ngày hội đại đoàn kết dân tộc	200.000.000	70.500.000	0				70.500.000	70.500.000			270.500.000			
<b>b</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ hoạt động Hội nông dân</b>	0	52.500.000	0				52.500.000	52.500.000			52.500.000			
-	Ra mắt các mô hình Nông dân bảo vệ môi trường; tham gia bảo vệ ANTT	0	10.000.000	0				10.000.000	10.000.000			10.000.000			
-	Tổ chức hội thao Nông dân	0	31.500.000	0				31.500.000	31.500.000			31.500.000			
-	Tổ chức gặp mặt kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Hội	0	11.000.000	0				11.000.000	11.000.000			11.000.000			
<b>c</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ các hoạt động của Hội phụ nữ</b>	0	29.500.000	0				29.500.000	29.500.000			29.500.000			



STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó										Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Chí chủ
				Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng						
				Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách sung có mục tiêu	Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách sung có mục tiêu				
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12		
-	Chùm hoạt kỷ niệm 116 năm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3/2026; 1986 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng; Phát động "Tháng áo dài Hà Nội" năm 2026; Đồng diễn dân vũ	0	5.500.000	0				5.500.000	5.500.000			5.500.000			
-	Biểu diễn dân vũ chào mừng Kỷ niệm 96 năm thành lập Hội LHPN Việt Nam và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Tổ chức hội thi nấu ăn, trưng bày gian hàng giới thiệu sản phẩm	0	20.000.000	0				20.000.000	20.000.000			20.000.000			
-	Chương trình giao lưu trình diễn áo dài hướng ứng "Tháng áo dài Hà Nội" dịp 8/3	0	4.000.000	0				4.000.000	4.000.000			4.000.000			
d	<b>Chí hỗ trợ công tác Đoàn TNCSHCM</b>	0	<b>236.800.000</b>	0				<b>236.800.000</b>	<b>236.800.000</b>			<b>236.800.000</b>			
-	Khánh thành công trình "Tuyến đường cờ tổ quốc – nhịp cầu gắn kết non sông, "Tranh tường bích họa"	0	27.500.000	0				27.500.000	27.500.000			27.500.000			
-	KP tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao	0	10.000.000	0				10.000.000	10.000.000			10.000.000			
-	Lễ kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026) "Ngày hội Thanh niên Thành Liệt – Bứt phá cùng chuyển đổi số", Hội trại thanh niên, giải thể thao Thanh niên, Chương trình văn nghệ "Vũ điệu tuổi trẻ" chào mừng thành công bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031	0	117.800.000	0				117.800.000	117.800.000			117.800.000			
-	KP ra quân vệ sinh môi trường chủ nhật xanh năm 2026	0	3.000.000	0				3.000.000	3.000.000			3.000.000			

STT	NỘI DUNG	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Tổng dự toán đã giao	1	2	Trong đó						Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú		
						Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng						
						Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu	Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách			Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu
3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10								
A	B													11=1+2	12
-	KP thực hiện ký kết chương trình phối hợp công tác Đoàn giai đoạn 2025 - 2030 với các đơn vị	10.000.000	0	0	0	0	0	0	0	10.000.000	10.000.000			10.000.000	
-	Hội thi Thiểu nhi Thanh Liệt thành lịch	13.100.000	0	0	0	0	0	0	0	13.100.000	13.100.000			13.100.000	
-	Hội thi tin học trẻ phường Thanh Liệt lần thứ I năm 2026	14.600.000	0	0	0	0	0	0	0	14.600.000	14.600.000			14.600.000	
-	Lễ kỷ niệm 85 năm kỷ niệm ngày thành lập Đội, tuyên dương thiếu nhi làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, Hội thi kể chuyện về Bác Hồ, Rung chuông vàng tìm hiểu lịch sử kỷ niệm 136 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05/1890 – 19/05/2026)	40.800.000	0	0	0	0	0	0	0	40.800.000	40.800.000			40.800.000	
e	Chi hỗ trợ công tác Hội cựu chiến binh	16.000.000	0	0	0	0	0	0	0	16.000.000	16.000.000	0	0	16.000.000	
-	Giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ	6.000.000	0	0	0	0	0	0	0	6.000.000	6.000.000			6.000.000	
-	Kinh phí tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập Hội, ngày thành lập QĐNDVN, gắn với trao kỷ niệm chương	10.000.000	0	0	0	0	0	0	0	10.000.000	10.000.000			10.000.000	
g	Kinh phí tổ chức Đại hội hội cựu thanh niên xung phong	30.000.000	0	0	0	0	0	0	0	30.000.000	30.000.000			30.000.000	

STT	NỘI DUNG	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó										Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng						
				Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố bỏ sung có mục tiêu	Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố bỏ sung có mục tiêu				
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12		
h	Kinh phí hỗ trợ hoạt động Hội người cao tuổi (bao gồm kinh phí tổ chức liên hoan tiếng hát dân ca người cao tuổi các cấp)	0	40.400.000	0				40.400.000	40.400.000			40.400.000			
4	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỚC	4.955.000.000	84.000.000	-208.640.000	-208.640.000	0	0	292.640.000	191.640.000	22.000.000	79.000.000	5.039.000.000			
4.1	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	4.038.000.000	84.000.000	-54.000.000	-54.000.000	0	0	138.000.000	37.000.000	22.000.000	79.000.000	4.122.000.000			
	Kinh phí giao tự chủ	2.406.000.000	37.000.000	0	0	0	0	37.000.000	37.000.000	0	0	2.443.000.000			
-	Lương và các khoản có tính chất lương	2.406.000.000	37.000.000	0				37.000.000	37.000.000			2.443.000.000			
	Kinh phí không giao tự chủ	1.632.000.000	47.000.000	-54.000.000	-54.000.000	0	0	101.000.000	0	22.000.000	79.000.000	1.679.000.000			
-	Kinh phí thực hiện CCTL từ mức lương cơ bản 1.490.000đ lên 2.340.000đ	1.269.000.000	22.000.000	0				22.000.000		22.000.000		1.291.000.000			
-	Kinh phí chi phí cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã.	0	79.000.000	0				79.000.000			79.000.000	79.000.000			
-	Kinh phí hỗ trợ nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công năm 2026 theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND thành phố Hà Nội	243.000.000	-24.000.000	-24.000.000	-24.000.000			0				219.000.000			

STT	NỘI DUNG	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó										Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Chi chú	
			Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng						Tổng cộng	Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh			
			Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh					
3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10								
A	B	2	1											11=+2	12
-	Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ được uỷ quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND thành phố Hà Nội	-30.000.000	120.000.000		-30.000.000					0					90.000.000
4.2	Chi sự nghiệp an ninh	0	917.000.000		-154.640.000	0				154.640.000	0			917.000.000	
	Kinh phí giao không tự chủ	0	917.000.000		-154.640.000	0				154.640.000	0			917.000.000	
-	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo 197	-154.640.000	600.000.000		-154.640.000					0				445.360.000	
-	Kinh phí hỗ trợ lực lượng dân phòng làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND thành phố Hà Nội	154.640.000	317.000.000		0					154.640.000				471.640.000	
5	PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ	65.230.000	363.000.000		-243.000.000	0				308.230.000	0			428.230.000	
5.1	Chi sự nghiệp Kinh tế	-243.000.000	243.000.000		-243.000.000	0				0	0			0	
	Kinh phí không giao tự chủ	-243.000.000	243.000.000		-243.000.000	0				0	0			0	
-	Ngoa vét mương, rãnh thoát nước	-200.000.000	200.000.000		-200.000.000					0				0	
-	KP phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm	-43.000.000	43.000.000		-43.000.000					0				0	
5.2	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	308.230.000	120.000.000		0	0				308.230.000	0			428.230.000	
	Kinh phí không giao tự chủ	308.230.000	120.000.000		0	0				308.230.000	0			428.230.000	
-	Kinh phí điều tra thu nhập bình quân đầu người 01 tháng cấp xã	104.230.000	0		0					104.230.000				104.230.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó						Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Chú			
				Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng							
				Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu	Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách			Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh có mục tiêu	
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=+2	12	
-	Kinh phí thực hiện xử lý vi phạm đất đai	120.000.000	204.000.000	0				204.000.000	204.000.000				324.000.000	
6	PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI	8.171.000.000	534.646.007	-654.200.000	-654.200.000	0	0	1.188.846.007	1.100.491.738	88.354.269	0	8.705.646.007		
6.1	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	3.572.000.000	709.549.007	0	0	0	0	709.549.007	621.194.738	88.354.269	0	4.281.549.007		
a	Kinh phí giao tự chủ	1.583.000.000	69.460.000	0	0	0	0	69.460.000	69.460.000	0	0	1.652.460.000		
-	Quy tiên lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương	1.583.000.000	69.460.000	0				69.460.000	69.460.000			1.652.460.000		
b	Kinh phí không giao tự chủ	1.989.000.000	640.089.007	0	0	0	0	640.089.007	551.734.738	88.354.269	0	2.629.089.007		
-	Thu nhập tăng thêm theo NQ số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND TP Hà Nội	1.194.000.000	59.980.000	0				59.980.000		59.980.000		1.253.980.000		
-	Kinh phí thực hiện CCTL từ mức lương cơ bản 1.490.000đ lên 2.340.000đ	795.000.000	28.374.269	0				28.374.269		28.374.269		823.374.269		
-	Kinh phí hỗ trợ nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công năm 2026 theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND thành phố Hà Nội	0	24.000.000	0				24.000.000	24.000.000			24.000.000		
-	Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ được ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục UBND cấp xã theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND thành phố Hà Nội	0	30.000.000	0				30.000.000	30.000.000			30.000.000		
-	Kinh phí chi Cải cách hành chính	0	194.742.000	0				194.742.000	194.742.000			194.742.000		

STT	NỘI DUNG	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó										Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Chi chủ	
			Tổng dự toán đã giao	Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm						Tổng cộng			Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh
				Từ nguồn ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Tổng cộng	Từ nguồn ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách				
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12				
-	Kinh phí chi cho công tác nội vụ và lao động việc làm	196.992.738	0				196.992.738	196.992.738				196.992.738			
-	Kinh phí tổ chức Lễ khai bút tại đền thờ Chu Văn An	106.000.000	0				106.000.000	106.000.000				106.000.000			
6.2	Chi sự nghiệp Đám bảo xã hội	-558.100.000	4.599.000.000	-654.200.000	0	0	96.100.000	96.100.000	0	0	0	4.040.900.000			
	Kinh phí không giao tự chủ	-558.100.000	4.599.000.000	-654.200.000	0	0	96.100.000	96.100.000	0	0	0	4.040.900.000			
-	Trợ cấp lưu trí xã hội Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 (Người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên)	-480.000.000	3.900.000.000	-480.000.000			-480.000.000				0	3.420.000.000			
-	Kinh phí chi quà Tết nguyên đán cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội	-174.200.000	470.000.000	-174.200.000			-174.200.000				0	295.800.000			
-	Chi nghiệp vụ chăm sóc và bảo vệ Trẻ em	96.100.000	229.000.000	0			96.100.000	96.100.000				325.100.000			
6.3	Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin	340.697.000	0	0	0	0	340.697.000	340.697.000	0	0	0	340.697.000			
	Kinh phí không giao tự chủ	340.697.000	0	0	0	0	340.697.000	340.697.000	0	0	0	340.697.000			
-	Chi phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác quản lý về gia đình	340.697.000	0	0			340.697.000	340.697.000				340.697.000			
6.4	Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	42.500.000	0	0	0	0	42.500.000	42.500.000	0	0	0	42.500.000			
	Kinh phí không giao tự chủ	42.500.000	0	0	0	0	42.500.000	42.500.000	0	0	0	42.500.000			
-	Kinh phí miễn giảm học phí cho các trường đại học theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	42.500.000	0	0			42.500.000	42.500.000				42.500.000			
7	TRƯỜNG MẦM NON THANH XUÂN NAM	-68.765.539	8.398.000.000	-68.765.539	-68.765.539	-12.410.043	-56.355.496	0	0	0	0	8.329.234.461			

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh, điều hoà	Trong đó						Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú		
				Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng						
				Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách	Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách	Tổng cộng	Từ nguồn cân đối ngân sách			Từ nguồn thực hiện CCTL	Từ nguồn ngân sách
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=1+2	12
7.1	Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	8.398.000.000	-68.765.539	-68.765.539	-12.410.043	-56.355.496	0	0	0	0	0	8.329.234.461	
a	Kinh phí giao tự chủ	6.098.000.000	-12.410.043	-12.410.043	-12.410.043	0	0	0	0	0	0	6.085.589.957	Điều chỉnh giảm để hoàn trả ngân sách theo kiến nghị của đoàn kiểm tra quận Thanh Xuân Nam tại báo cáo số 113/BC-ĐKT ngày 03/6/2025
-	Kinh phí chi thường xuyên năm 2026	6.098.000.000	-12.410.043	-12.410.043	-12.410.043	0	0	0	0	0	0	6.085.589.957	Điều chỉnh giảm để hoàn trả ngân sách theo kiến nghị của đoàn kiểm tra quận Thanh Xuân Nam tại báo cáo số 113/BC-ĐKT ngày 03/6/2025
b	Kinh phí không giao tự chủ	2.300.000.000	-56.355.496	-56.355.496	0	-56.355.496	0	0	0	0	0	2.243.644.504	
-	Kinh phí thực hiện CCTL theo mức lương từ 1.490.000 đồng/tháng lên mức lương 2.340.000 đồng/tháng	2.300.000.000	-56.355.496	-56.355.496	0	-56.355.496	0	0	0	0	0	2.243.644.504	Điều chỉnh giảm để hoàn trả ngân sách theo kiến nghị của đoàn kiểm tra quận Thanh Xuân Nam tại báo cáo số 113/BC-ĐKT ngày 03/6/2025

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN**

(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liệt)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Dự toán cấp bổ sung				Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Trong đó					
					Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
A	B	1=2+3	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6	12
	<b>TỔNG SỐ</b>	18.214.256.789	-293.290.296	14.861.816.731	1.840.561.000	4.335.800.000	4.689.455.731	3.996.000.000	32.782.783.224	
<b>1</b>	<b>BAN CHỈ HUY QUẢN SỰ PHƯỜNG</b>	5.608.256.789	-87.736.296	3.399.420.000	244.420.000	0	0	3.155.000.000	8.919.940.493	
	Chi sự nghiệp Quốc phòng	5.363.043.000	0	3.399.420.000	244.420.000	0	0	3.155.000.000	8.762.463.000	
-	Kinh phí giao không tự chủ	5.363.043.000	0	3.399.420.000	244.420.000	0	0	3.155.000.000	8.762.463.000	
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng theo phân cấp	5.363.043.000		3.155.000.000				3.155.000.000	8.518.043.000	
	Kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự (phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn) trên địa bàn Phường	0		172.900.000	172.900.000				172.900.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Trong đó					
					Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6					
A	B	1=2+3	5						11=1+5+6	12
	Kinh phí hỗ trợ mua sắm trang thiết bị làm việc theo văn bản số 257/BTL-TM ngày 05/2/2026 của Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội	0		71.520.000					71.520.000	
	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	245.213.789	-87.736.296	0	0	0	0	0	157.477.493	
-	Kinh phí giao không tự chủ	245.213.789	-87.736.296	0	0	0	0	0	157.477.493	
	Kinh phí đảm bảo hoạt động và quỹ lương của cán bộ không chuyên trách	154.859.520	-31.380.800	0					123.478.720	
	Kinh phí thực hiện CCTL từ mức lương cơ bản 1.490.000đ lên 2.340.000 đồng của 03 biên chế theo chi tiêu Thành phố giao	90.354.269	-56.355.496	0					33.998.773	
2	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	0	0	59.000.000	0	0	0	59.000.000	59.000.000	
	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	0	0	59.000.000	0	0	0	59.000.000	59.000.000	
-	Kinh phí giao không tự chủ	0	0	59.000.000	0	0	0	59.000.000	59.000.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú	
				Trong đó							
				Từ nguồn đề nghị cấp bổ sung	Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN			
A	B	1=2+3	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6	12	
	<i>Kinh phí tổ chức hội thi chính luận theo Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 6/3/2026 của Thành Ủy Hà Nội</i>	0		59.000.000				59.000.000		59.000.000	
3	<b>ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM</b>	<b>615.000.000</b>	<b>-205.554.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>409.446.000</b>	
	<b>Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước</b>	<b>615.000.000</b>	<b>-205.554.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>409.446.000</b>	
-	Kinh phí giao không tự chủ	615.000.000	-205.554.000	0	0	0	0	0	0	409.446.000	
	<i>Kinh phí bầu cử đại biểu quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031</i>	615.000.000	-205.554.000	0	0					409.446.000	
4	<b>VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG</b>	<b>4.343.000.000</b>	<b>0</b>	<b>782.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>782.000.000</b>	<b>0</b>	<b>5.125.000.000</b>	
	<b>Chi sự nghiệp An ninh</b>	<b>4.343.000.000</b>	<b>0</b>	<b>782.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>782.000.000</b>	<b>0</b>	<b>5.125.000.000</b>	
-	Kinh phí giao không tự chủ	4.343.000.000	0	782.000.000	0	0	0	782.000.000	0	5.125.000.000	
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ an ninh theo phân cấp	4.343.000.000	0	782.000.000	0	0	0	782.000.000	0	5.125.000.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
A	B	1=2+3	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6	12
	Kinh phí thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Phường	259.000.000		322.477.000				322.477.000	581.477.000	
	Kinh phí hỗ trợ lực lượng dân phòng làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HDND thành phố Hà Nội	317.000.000		102.088.000				102.088.000	419.088.000	
	Kinh phí chi trả phụ cấp đội an ninh trật tự theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND của HDND thành phố Hà Nội	3.767.000.000		207.885.000				207.885.000	3.974.885.000	
	Kinh phí tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng, ...	0		149.550.000				149.550.000	149.550.000	
5	PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ	0	0	60.000.000	0	0	60.000.000	0	60.000.000	
5.1	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	0	0	60.000.000	0	0	60.000.000	0	60.000.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Trong đó						
				Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
A	B	1=2+3	5	7	8	9	10	11=1+5+6	12	
*	Kinh phí giao không tự chủ	0	0	0	0	0	60.000.000	0	60.000.000	
-	Kinh phí trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thoát nghèo theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội	0		60.000.000			60.000.000		60.000.000	
6	<b>PHÒNG VĂN HOÁ XÃ HỘI</b>	7.648.000.000	0	8.515.255.731	0	3.885.800.000	4.629.455.731	0	16.163.255.731	
6.1	Chi sự nghiệp Quản lý Nhà nước	795.000.000	0	11.255.731	0	0	11.255.731	0	806.255.731	
*	Kinh phí giao không tự chủ	795.000.000	0	11.255.731	0	0	11.255.731	0	806.255.731	
-	Kinh phí thực hiện CCTL từ mức lương cơ bản 1.490.000đ lên 2.340.000đ	795.000.000		11.255.731			11.255.731		806.255.731	
6.2	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.853.000.000	0	8.504.000.000	0	3.885.800.000	4.618.200.000	0	15.357.000.000	
*	Kinh phí giao không tự chủ	6.853.000.000	0	8.504.000.000	0	3.885.800.000	4.618.200.000	0	15.357.000.000	
-	Trợ cấp hàng tháng đối tượng xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ	2.953.000.000		7.343.000.000			3.457.200.000		10.296.000.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
A	B	1=2+3	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6	12
-	Trợ cấp một lần đối với người được cit làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	0		135.000.000			135.000.000		135.000.000	
-	Trợ cấp hưu trí xã hội Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 (Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên)	3.900.000.000		1.026.000.000			1.026.000.000		4.926.000.000	
7	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG	0	0	1.934.198.000	1.484.198.000	450.000.000	0	0	1.934.198.000	
7.1	Chi sự nghiệp kinh tế	0	0	1.934.198.000	1.484.198.000	450.000.000	0	0	1.934.198.000	
*	Kinh phí giao không tự chủ	0	0	1.934.198.000	1.484.198.000	450.000.000	0	0	1.934.198.000	
-	Kinh phí điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu đô thị GS tỷ lệ 1/5000 (Triển khai dự án khôi phục, tu bổ, tôn tạo di tích chùa Linh Quang (chùa Ô), phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội)	0		350.000.000		350.000.000			350.000.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
A	B	1=2+3	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6	12
-	Kinh phí điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu di dân phục vụ GPMB Khu tương niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì tại ô Cx01 – Triển khai dự án Khôi phục, tu bổ, tôn tạo di tích chùa Linh Quang (chùa Ói), phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	0		100.000.000		100.000.000			100.000.000	
-	Kinh phí duy trì vận hành, điện năng tiêu thụ duy trì sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Phường	0		1.484.198.000	1.484.198.000				1.484.198.000	
8	<b>TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>111.943.000</b>	<b>111.943.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>111.943.000</b>	
8.1	Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>111.943.000</b>	<b>111.943.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>111.943.000</b>	
*	Kinh phí giao không tự chủ	0	0	111.943.000	111.943.000	0	0	0	111.943.000	

STT	NỘI DUNG	Tổng dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán cấp bổ sung					Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng dự toán đề nghị cấp bổ sung	Từ nguồn dự phòng ngân sách Phường năm 2026	Từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí đã bố trí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội do Thành phố ban hành	Từ nguồn CCTL ngân sách Phường	Từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố HN		
A	B	1=2+3	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11=1+5+6	12
-	Kinh phí chi trả phụ cấp cho nhân viên chức nuôi thú y cấp xã theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội	0		111.943.000	111.943.000				111.943.000	

**TỔNG HỢP VÀ THEO DÕI NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liệt)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG NGUỒN</b>	<b>14.371.000.000</b>	
1	Dự toán giao đầu năm 2026	14.371.000.000	
<b>II</b>	<b>SỐ ĐÃ PHÂN BỐ ĐẾN NGÀY 31/5/2026</b>	<b>2.883.390.000</b>	
1	Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	1.042.829.000	
2	Kinh phí bổ sung cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường Thanh Liệt	1.840.561.000	
-	<i>Kinh phí bổ sung cho Ban Chỉ huy quân sự Phường để mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự (phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn) trên địa bàn Phường và hỗ trợ mua sắm trang thiết bị làm việc theo văn bản số 257/BTL-TM ngày 05/2/2026 của Bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội</i>	244.420.000	
-	<i>Kinh phí bổ sung cho Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng để duy trì vận hành, điện năng tiêu thụ duy trì sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Phường</i>	1.484.198.000	
-	<i>Kinh phí bổ sung cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp Phường để thực hiện chi trả phụ cấp cho nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội</i>	111.943.000	
<b>III</b>	<b>SỐ DƯ CHƯA PHÂN BỐ</b>	<b>11.487.610.000</b>	

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG  
NGUỒN THỰC HIỆN CCTL NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liet)*

*Đơn vị: Đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THỰC HIỆN CCTL NĂM 2026 (I+II)</b>	<b>120.156.090.416</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách Phường</b>	<b>120.156.090.416</b>	
1	Nguồn CCTL còn dư năm 2025 chuyển sang	109.095.090.416	
-	<i>70% tăng thu DT 2025/DT 2025 chuyển sang năm 20256</i>	<i>4.550.000.000</i>	
-	<i>Dư tại cấp ngân sách</i>	<i>104.545.090.416</i>	
2	10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2026	11.061.000.000	
<b>II</b>	<b>Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026</b>	<b>0</b>	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ TRONG NĂM 2026 ĐẾN NGÀY 31/5/2026</b>	<b>72.825.636.731</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện CCTL và tiền thưởng</b>	<b>63.811.636.731</b>	
1	Kinh phí bổ sung thực hiện CCTL và chế độ tiền thưởng cho các đơn vị theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND phường Thanh Liet	11.061.000.000	
-	<i>Kinh phí thực hiện CCTL</i>	<i>9.942.000.000</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng</i>	<i>1.119.000.000</i>	
2	Sử dụng nguồn thực hiện CCTL ngân sách Phường năm 2026 để bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện chế độ CCTL, chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 và chế độ thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Thanh Liet	52.739.381.000	
-	<i>Kinh phí thực hiện CCTL</i>	<i>35.507.000.000</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng</i>	<i>6.379.731.000</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện chế độ thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội</i>	<i>6.557.000.000</i>	

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao	Ghi chú
-	<i>Kinh phí thực hiện đặt hàng dịch vụ giáo dục cho trường THCS Chu Văn An và Trường THCS Thanh Xuân Nam (phần chênh lệch tăng lương cơ sở)</i>	4.295.650.000	
3	Kinh phí bổ sung cho Phòng Văn hoá - Xã hội thực hiện CCTL năm 2026 theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường Thanh Liệt về việc điều chỉnh, điều hoà và bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường năm 2026 (đợt 1)	11.255.731	
II	<b>Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế</b>	0	
III	<b>Kinh phí bổ sung thực hiện chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành</b>	9.014.000.000	
1	Bổ sung theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường Thanh Liệt về việc điều chỉnh, điều hoà và bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường năm 2026 (đợt 1)	9.014.000.000	
V	<b>NGUỒN CCTL CÒN DƯ CHƯA SỬ DỤNG</b>	47.330.453.685	

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG  
NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2026 ĐẾN NGÀY 31/5/2026**

*(Kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 12/06/2026 của UBND phường Thanh Liệt)*

Đơn vị: Đồng

STT	Số ngày quyết định của UBND thành phố Hà Nội		Nội dung	Dự toán bổ sung	Số ngày quyết định phân bổ của UBND phường Thanh Liệt		Dự toán phân bổ	Số dư chưa phân bổ	Ghi chú
	Số Quyết định	Ngày quyết định			Số Quyết định	Ngày quyết định			
1	5969/QĐ-UBND	28/11/2025	Bổ sung có mục tiêu đầu năm	222.786.000.000	1199/QĐ-UBND	08/12/2025	204.213.000.000	18.573.000.000	
1.1			Chi đầu tư XD CB	170.000.000.000			170.000.000.000	0	
1.2			Chi thường xuyên	52.786.000.000			34.213.000.000	18.573.000.000	Do một số nhiệm vụ Thành phố bổ sung cao hơn nhu cầu thực tế, sẽ thực hiện phân bổ khi phát sinh nhiệm vụ chi trong năm 2026
2	6477/QĐ-UBND	27/12/2025	Về việc bổ sung dự toán năm 2026 kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	3.000.000.000	1363/QĐ-UBND	31/12/2025	3.000.000.000	0	
			Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam				500.000.000		
			Phòng Văn hoá - Xã hội				2.450.000.000		
			Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao				50.000.000		
3	6513/QĐ-UBND	30/12/2025	Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường năm 2026 để thực hiện nhiệm vụ tại các Kế hoạch của UBND Thành phố về giải quyết, xử lý dứt điểm 05 điểm nghìn lớn của Thành phố	1.000.000.000			0	1.000.000.000	Đến thời điểm báo cáo, kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ Thành phố giao chưa được phân bổ do các đơn vị đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề xuất bổ sung dự toán theo quy định

STT	Số ngày quyết định của UBND thành phố Hà Nội		Nội dung	Dự toán bổ sung	Số ngày quyết định phân bổ của UBND phường Thanh Liệt		Dự toán phân bổ	Số dư chưa phân bổ	Ghi chú
	Số Quyết định	Ngày quyết định			Số Quyết định	Ngày quyết định			
4	6521/QĐ-UBND	30/12/2025	Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường năm 2026 để tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Dương lịch, Tết nguyên đán Bình Ngô, chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, bầu cử đại biểu HĐND Thành phố các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn Thành phố	1.000.000.000	1364/QĐ-UBND	31/12/2025	1.000.000.000	0	
			<i>Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng</i>				<i>1.000.000.000</i>		
5	6545/QĐ-UBND	31/12/2025	Về việc phân bổ, giao dự toán ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	14.855.525.000	62/QĐ-UBND	15/01/2026	14.855.525.000	0	
			<i>Phòng Văn hoá - Xã hội</i>				<i>14.855.525.000</i>		
6	6584/QĐ-UBND	31/12/2025	Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường năm 2026 để triển khai thực hiện Nghị định số 173.2025.NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ	1.420.000.000	494/QĐ-UBND	10/04/2026	1.058.000.000	362.000.000	Kinh phí còn dư để nộp trả ngân sách Thành phố theo quy định
7	265/QĐ-UBND	16/01/2026	Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026	420.000.000	173/QĐ-UBND	03/02/2026	420.000.000	0	
			<i>Trung tâm dịch vụ Tổng hợp</i>				<i>420.000.000</i>		
8	458/QĐ-UBND	29/01/2026	Về việc bổ sung dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026 (đợt 2)	3.199.000.000	286/QĐ-UBND	13/02/2026	3.199.000.000	0	
			<i>Văn phòng HĐND và UBND Phường</i>				<i>30.000.000</i>		
			<i>Phòng Văn hoá - Xã hội</i>				<i>3.169.000.000</i>		
9	801/QĐ-UBND	16/02/2026	Về việc bổ sung dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026 (đợt 3)	5.379.000.000	324/QĐ-UBND	03/03/2026	3.111.372.000	2.267.628.000	Kinh phí còn dư đã hết nhiệm vụ chi, nộp trả ngân sách Thành phố trong năm 2026 theo quy định

STT	Số ngày quyết định của UBND thành phố Hà Nội		Nội dung	Dự toán bổ sung	Số ngày quyết định phân bổ của UBND phường Thanh Liệt		Dự toán phân bổ	Số dư chưa phân bổ	Ghi chú
	Số Quyết định	Ngày quyết định			Số Quyết định	Ngày quyết định			
10	889/QĐ-UBND	27/02/2026	Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các phường, xã thuộc Thành phố năm 2026 để mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung	1.087.200.000	339/QĐ-UBND	10/03/2026	1.087.200.000	0	
11	922/QĐ-UBND	02/03/2026	Điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các xã, phường năm 2026	99.000.000				99.000.000	Kinh phí còn dư đã hết nhiệm vụ chi, nộp trả ngân sách Thành phố trong năm 2026 theo quy định
12	1078/QĐ-UBND	13/03/2026	Về việc bổ sung dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thành phố HN cho các xã, phường năm 2026 (đợt 5)	720.000.000				720.000.000	Kinh phí còn dư đã hết nhiệm vụ chi, nộp trả ngân sách Thành phố trong năm 2026 theo quy định
13	1224/QĐ-UBND	20/03/2026	Về việc bổ sung ngân sách Thành phố cho Sở Giáo dục và Đào tạo và ngân sách các xã, phường năm 2026 để khắc phục các tồn tại mang tính phổ thông về cơ sở vật chất tối thiểu trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông về cơ sở vật chất tối thiểu trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố theo Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội	1.101.000.000			0	1.101.000.000	Đến thời điểm báo cáo, kinh phí thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao chưa được phân bổ do đang lập báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án
14	1289/QĐ-UBND	24/03/2026	Về việc bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho các xã, phường để thực hiện chi trả chế độ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghị tình giãn biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	922.533.300	470/QĐ-UBND	03/04/2025	922.533.300	0	
			<i>Phòng Văn hoá - Xã hội</i>				<i>922.533.300</i>		
15	1860/QĐ-UBND	13/04/2026	Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cho các xã, phường năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội	4.036.000.000	829/QĐ-UBND	25/05/2026	3.996.000.000	40.000.000	Đây là kinh phí bổ sung thêm cho hoạt động khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên địa bàn chưa phân bổ do hiện nay các đơn vị chưa đề xuất bổ sung dự toán theo quy định
			<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>261.025.258.300</b>			<b>236.862.630.300</b>	<b>24.162.628.000</b>	